

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-4-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Phúc.

2. Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1972.

- Bị đơn: Ông Võ Hưng C, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khu phố K, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Hưng C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C rượu chè và nhiều lần uống rượu say về đánh đập vợ con nhưng vì con nên bà đã cố gắng chịu đựng. Nay các con đã trưởng thành và đã lập gia đình, bà thấy tình cảm không

còn và không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông C là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông C có 03 con chung tên Võ Hưng Q, sinh ngày 13/7/1990, Võ Thị Hoàng N, sinh ngày 10/11/1992 và Võ Hưng T, sinh ngày 20/5/1995. Các con hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động và đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Hưng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất về thời gian, điều kiện chung sống với nhau như vợ chồng và không tổ chức đăng ký kết hôn như bà H trình bày là đúng. Nay bà H yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng ông thống nhất, không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông và bà H có 03 con chung như bà H đã trình bày. Các con hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động và đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 22/3/2021, ông Võ Hưng C có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc nên không thể tham gia phiên tòa được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Võ Thị H chung sống như vợ chồng với ông Võ Hưng C có địa chỉ tại Khu phố K, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện tìm hiểu và chung sống như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do ông C rượu chè và nhiều lần đánh đập vợ con, bà không thể chịu đựng được nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Ông C cho rằng nguyên nhân là do bà H không quan tâm đến gia đình, con cái và thường hay bỏ nhà đi cả ngày tối mới về nên xảy ra cãi vã. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, ông thống nhất.

Xét thấy, bà Hòa và ông C chung sống như vợ chồng nhưng không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Luật Hôn nhân gia đình: *“Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 01/3/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận là vợ chồng”*. Do đó, yêu cầu của bà H là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông C có 03 con chung tên Võ Hưng Q, sinh ngày 13/7/1990, Võ Thị Hoàng N, sinh ngày 10/11/1992 và Võ Hưng T, sinh ngày 20/5/1995. Các con hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động và đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Luật Hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với ông Võ Hưng C.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị H và ông Võ Hưng C là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà Võ Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005768 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND thị trấn Hà Lam, Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thế

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Quý, Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Thế

